

# **Tối đa hóa lợi ích hội nhập**

## **TRONG MỘT THẾ GIỚI BIẾN ĐỘNG**

**Hà Nội, 30/08/2019**

# ĐỔI MỚI & HỘI NHẬP

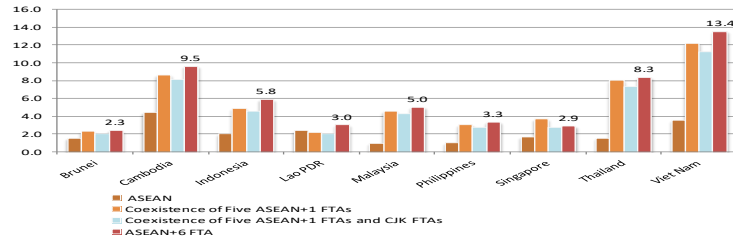
## ***Quá trình Đổi mới***

- Bản chất: Mở rộng cơ hội lựa chọn (nhất là kinh doanh) & nâng cao năng lực (con người, thể chế) tận dụng hiệu quả cơ hội mới
- Mục tiêu: Tăng trưởng nhanh; phát triển bền vững, bao trùm (& sáng tạo)
- Trụ cột chính: Ổn định vĩ mô + Cải cách bên trong + Hội nhập quốc tế

## ***Hội nhập và tác động***

- Toàn diện, với hội nhập kinh tế là trọng tâm
- WTO là cơ sở quan trọng trong hội nhập & tiền đề cho tiếp tục hội nhập
- Chú trọng khu vực châu Á năng động: AEC; 6 ASEAN +1 FTAs; RCEP
- Gắn kết FTAs (kể cả các FTAs chất lượng cao như TPP/CPTPP, EVFTA) cùng hợp tác, nhất là quan hệ đối tác quan trọng (“toàn diện &/chiến lược”)

### Economic Impacts of Development of ASEAN++ FTA (RCEP)



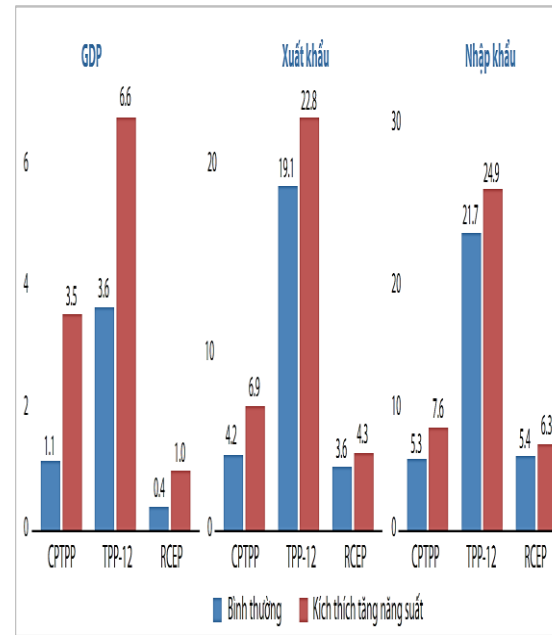
Note: Cumulative Percentage Point, deviation from baseline, 2011-15. Source: Itakura (2013)

### Income gains in TPP, EVFTA, & RCEP

	Projected 2025 (\$b)	Change in 2025 (\$b)			Change in 2025 (%)		
		TPP	EVFTA	RCEP	TPP	EVFTA	RCEP
<b>Real income</b>							
United States	20,273	77	0	0	0.4	0.0	0.0
Vietnam	340	36	19	17	10.5	5.5	5.1
WORLD	103,223	223	26	644	0.2	0.0	0.6
<b>Exports</b>							
United States	2,813	123	0	-4	4.4	0.0	-0.1
Vietnam	239	68	37	30	28.4	15.6	12.5
WORLD	28,415	305	44	1,383	1.1	0.2	4.9

Source: Cited in Petri & Phuc (2015)

### Impacts of TPP, CPTPP and RCEP on VN economy up to 2030 (World Bank, 2017)



	TPP	CPTPP
Members	12	11 (without US)
Share of world GDP	35.0%	13.4%
Share of global merchandise trade	26.5%	15.2%
Commitments	As signed on 4 Feb 2016	As TPP but: - Commitments of US and commitments with US - 22 "frozen" items
Effectiveness	At least ratified by 6 members, accounting for at least 85% of GDP of all members	At least ratified by 6 members

## ■ Tác động (GDP, XK) nói chung có xu hướng rất tích cực

➤ TPP >> EVFTA > RCEP

➤ TPP >> CPTPP > RCEP

- Phí tổn & rủi ro cũng có thể không nhỏ (*Lưu ý*: Các đánh giá thường không tính đầy đủ cải cách & cả cú sốc khác nhau)
  - Chi phí điều chỉnh đối với một số ngành/lĩnh vực thiếu khả năng cạnh tranh
  - Chi phí tuân thủ đ/v DN (và cả Chính phủ)
  - Nguy cơ bất ổn kinh tế vĩ mô (như không có CS phù hợp với sự gia tăng dòng vốn vào. VN 2007 là một ví dụ)
  - Nền kinh tế dễ tổn thương trước các cú sốc từ bên ngoài (cú sốc giá hàng hóa cơ bản; Chiến tranh thương mại,...)

## ***Ý nghĩa tham gia FTA, nhất là TPP/CPTPP, EVFTA***

- Tăng cường XK (TM) & mở rộng nhiều hoạt động SXKD khác
- Gia tăng thu hút đầu tư, nhất là FDI
  - VN có thể trở thành "hub" (đầu tư cùng KD thuận lợi ở nhiều TT quan trọng)
  - Phù hợp với Chiến lược FDI mới (chuyển trọng tâm từ số lượng sáng chất lượng: liên kết DN VN, tác động lan tỏa công nghệ & kỹ năng; phát triển bền vững)
- Chất xúc tác/Áp lực thúc đẩy cải cách thể chế & cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, dù đây luôn là đòi hỏi và công việc tự thân của VN
- Cách thức cơ cấu lại nền kinh tế (DNNN, đầu tư công; tham gia GVCs; nông nghiệp...) + thúc đẩy tận dụng công nghệ nguồn, sáng tạo.
- Đa dạng hóa & giảm thiểu rủi ro thị trường, đối tác, giảm thiểu tác động chệch hướng thương mại

# MỘT THẾ GIỚI TRẮC TRỞ, BIẾN ĐỘNG

- Tăng trưởng kinh tế thế giới (2019 -2021?): giảm tốc; một số nước OECD có dấu hiệu suy thoái . Tăng trưởng thương mại: giảm tốc (có thể thấp hơn tốc độ tăng trưởng GDP)
- Bất định cao, rủi ro nhiều
  - Chiến tranh TM Mỹ - Trung (8/2019: leo thang.. & hồi kết?)
  - Địa chính trị (Trung Đông; Đông Bắc Á; Biển Đông...)
  - Điều chỉnh/thay đổi CS tiền tệ của các nước phát triển/lớn
  - Biến động giá hàng hóa cơ bản (dầu...)

## ■ Tác động chiến tranh TM Mỹ-Trung

- Đa chiều: cuộc chiến công nghệ, mô hình phát triển, địa-chính trị
- Phức hợp: ngắn hạn – dài hạn; trực tiếp – gián tiếp (Mỹ, TQ là hai đối tác lớn của VN và 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới); TM, đầu tư, tài chính, du lịch,...
- Tác động dịch chuyển TM, đầu tư, “đứt khúc” GVCs: (+) > (-) trong ngắn hạn đ/v một số ngành. Dài hạn khi cuộc chiến leo thang: (-) > (+); *lý do*: Tăng trưởng TG càng giảm (cả đối tác chính của VN) + Bất định tăng + Rủi ro tài chính cao

## ■ Nguy cơ suy thoái/khủng hoảng (2020/2021?)

- Bong bóng tài chính (qui mô tài sản tài chính + Chỉ số TT chứng khoán ở mức cao)
- “Ngân hàng bóng” (Shadow banking) phình to
- Chính sách tiền tệ nới lỏng (chưa kịp quay lại “bình thường”)
- Lãi suất TPCP Mỹ dài hạn quá thấp (hiện tiếp tục giảm)
- Nợ công cao ở nhiều nước

- Một số xu hướng lớn dài hạn (*mega-trends*) bị phá vỡ?
  - Toàn cầu hóa & liên kết/hội nhập >< Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, dân túy; chủ nghĩa bảo hộ; xung đột địa-chính trị
  - Sự hình thành & phát triển GVCs >< Chủ nghĩa bảo hộ; Chiến tranh, xung đột TM; xung đột địa-chính trị
  - CM công nghệ (CN 4.0; Chuyển đổi số..) >< Cuộc chiến công nghệ; khó khăn trong xây dựng chuẩn mực dịch chuyển dữ liệu (qua biên giới)



# ĐỔI SÁCH VIỆT NAM

## ***Chính phủ***

- Nhận diện xu thế, đẩy mạnh cải cách thích ứng xu thế (thể chế TT; CM tiêu dùng, CM công nghệ, nhất là IT/CN số; đô thị hóa & cấu trúc dân số)
- Tạo điều kiện giúp tối đa hóa lợi ích, giảm thiểu phí tổn hội nhập
  - Hòa hòa hóa hội nhập với Chiến lược Phát triển KT-XH, công cuộc tái cấu trúc KT
  - Cải cách, hoàn thiện thể chế, đáp ứng cam kết hội nhập (TPP/CPTPP, EVFTA, AEC,...) và đòi hỏi phát triển mới (của xu thế). Là người mở đường cho hợp tác, kết nối thị trường, đối tác đầu tư KD
  - Tạo dựng "hình ảnh" tốt về cách ứng xử của một "nhà nước pháp quyền", một chính phủ phục vụ công dân/doanh nghiệp, minh bạch, có khả năng giải trình, trách nhiệm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí tuân thủ, giúp nâng cao năng lực quản lý/quản trị và đổi mới công nghệ (*thông tin*, đào tạo, thực thi Luật hỗ trợ SMEs,...).
- Chủ động tham gia, đóng góp thiết thực cho quá trình liên kết, hợp tác khu vực và toàn cầu.
- Ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế
  - CS tiền tệ đủ linh hoạt sự linh hoạt (không tạo cơ để các nước có thể áp đặt điều khoản/điều kiện bất lợi)
  - Tạo dựng, củng cố “tấm đệm” tài khóa
  - Lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng - tài chính
  - Đa dạng TT, đối tác; hài hòa CS TT trong ngoài nước

## ***Doanh nghiệp: "Nghịệp" và "6 học"***

- Kiểm nhật cơ hội kinh doanh (TT theo chiều ngang và chiều sâu dựa trên lợi thế so sánh và cam kết hội nhập, sự phát triển GVCs, lĩnh vực, ngành nghề mới)
- Kết nối cùng chấp nhận cạnh tranh (TT và đối tác)
- Huy động vốn trong một TT tài chính đa dạng, phức hợp, tinh xảo
- Đồng hành Chính phủ (nắm bắt CS, cải cách hiện hành và sắp tới; Đối thoại). Nhà nước và doanh nghiệp là bạn đồng hành, song không nên quá "gần gũi" để tạo sự đàng hoàng, minh bạch.
- "Đối thoại pháp lý" (đảm bảo hợp đồng kinh doanh và bảo vệ quyền lợi)
- Quản trị sự bất định/rủi ro

<b>Bất định, "sốc"</b>	<b>Ứng xử với bất định/rủi ro</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Thời của chuyển đổi (hiện trạng và xu thế )</li> <li>➤ Thời của va đập (Tự do hóa &amp; bảo hộ; đa phương và đơn phương; xung đột TM; địa-chính trị các nước lớn...)</li> <li>➤ Thời của sáng tạo tài chính và "lòng tham"</li> <li>➤ Thời của biến đổi khí hậu</li> <li>.....</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Học hỏi/Chuẩn bị/sử dụng các công cụ phòng chống rủi ro biến động giá/tỷ giá (như công cụ phái sinh)</li> <li>➤ Tận dụng bảo hiểm (có thể kết hợp công cụ phái sinh)</li> <li>➤ Thực hiện "stress test" (thuê/tự làm)</li> <li>➤ Nhận thức pháp lý + Hiểu biết cơ chế/qui trình xử lý tranh chấp</li> <li>➤ Thu nhận/phân tích thông tin/đánh giá các loại hình rủi ro (dành nguồn lực tốt nhất có thể). <u>Lưu ý</u>: <ul style="list-style-type: none"> <li>- "Sốc" nhất thời → Điều chỉnh bộ phận</li> <li>- "Sốc" lâu dài → Điều chỉnh chiến lược</li> </ul> </li> </ul>

## ***Góc nhìn ngành/lĩnh vực (có tiềm năng, lợi thế và vấn đề lưu tâm)***

- *Những ngành có lợi thế so sánh truyền thống (dệt may; da giày; đồ gỗ; nông sản, thủy sản,..). Vấn đề:*
  - Đáp ứng đòi hỏi FTAs (RoO; Tiêu chuẩn); kết nối phân phối
  - Chuyển dịch chuỗi giá trị toàn cầu; Chuyển hướng TM, đầu tư; tăng trưởng và cầu thị trường xuất khẩu; biến động tỷ giá
- *Lĩnh vực phục vụ (người) tiêu dùng (phân phối bán lẻ; du lịch, giải trí; giáo dục; y tế, dược). Vấn đề:*
  - Chất lượng cung ứng & cạnh tranh;
  - Biến động thu nhập; xung đột địa-chính trị

- *Lĩnh vực hỗ trợ mạng sản xuất/chuỗi giá trị* (dịch vụ hỗ trợ; logistics; CN hỗ trợ). Vấn đề:
  - Kết nối DN tiên phong/TNCs; chất lượng cung ứng & cạnh tranh;
  - CS hỗ trợ của CP trong phát triển clusters;
  - Rủi ro gãy khúc chuỗi giá trị
- *Kết cấu hạ tầng và bất động sản* (nhà ở; VP; BĐS du lịch, bán lẻ, logistics; khu CN,...). Vấn đề:
  - Quy hoạch; Đầu tư công; “Luật chơi” (PPP, đấu thầu, một số loại hình BĐS; M&A và các hình thức huy động vốn,..)
  - Mức độ kết nối giao thông
  - Biến động cầu (thu nhập; địa-chính trị...)

■ *Tài chính – Ngân hàng. Vấn đề:*

- Tiến trình tái cấu trúc (đổi tác chiến lược; đáp ứng chuẩn mực/thông lệ tốt); mức độ minh bạch thông tin; chuyển đổi số và đa dạng dịch vụ
- Rủi ro tài chính toàn cầu & độ miễn nhiễm (?)

■ *Những ngành/lĩnh vực mới nổi* (“tăng trưởng xanh”, kinh tế sáng tạo/creative industry; kinh tế nền tảng/digital platform economy, e-commerce, fintech, edtech,..). Vấn đề:

- Mức độ phát triển hệ sinh thái;
- Sự quan tâm của các quỹ đầu tư/nhà đầu tư;
- CS hỗ trợ và điều tiết
- Rủi ro thay đổi (nhanh) công nghệ; rủi ro cuộc chiến công nghệ

# Thay lời kết

“Bắt kịp & đi cùng thời đại” là lựa chọn không thể khác, song không phải lúc nào thế giới cũng “chiều” chúng ta

Bình tĩnh, tự tin, thấu đáo, quyết liệt

→ Lòng tin thị trường, công chúng, nhà đầu tư

→ Thành công